

Chứng minh:

Giả sử phép biến đổi đối xứng \mathcal{A} của không gian vectơ Euclide E có ma trận đối với cơ sở trực chuẩn e_1, e_2, \dots, e_n của E là A .

Giả sử $\lambda_0 \in \mathbb{C}$ là một nghiệm phức của đa thức đặc trưng $D(A - \lambda I)$.

Khi đó, vì $D(A - \lambda_0 I) = 0$ nên hệ phương trình $(A - \lambda_0 I)X = 0$ có nghiệm không tầm thường $u = (z_1, z_2, \dots, z_n) \in \mathbb{C}^n$.

Giả sử $\lambda_0 = u + iv$ ($u, v \in \mathbb{R}$) và
$$\begin{cases} z_j = t_j + ik_j, & (t_j, k_j \in \mathbb{R}) \\ \forall j = 1, \dots, n \end{cases}.$$

Như vậy, ma trận cột $U = \begin{bmatrix} z_1 \\ \vdots \\ z_n \end{bmatrix}$ thỏa $AU = \lambda_0 U$ (1).

Khi đó

$$(1) \Leftrightarrow A \begin{bmatrix} t_1 + ik_1 \\ t_2 + ik_2 \\ \vdots \\ t_n + ik_n \end{bmatrix} = (u + iv) \begin{bmatrix} t_1 + ik_1 \\ t_2 + ik_2 \\ \vdots \\ t_n + ik_n \end{bmatrix} = u \begin{bmatrix} t_1 \\ t_2 \\ \vdots \\ t_n \end{bmatrix} - v \begin{bmatrix} k_1 \\ k_2 \\ \vdots \\ k_n \end{bmatrix} + i \left(v \begin{bmatrix} t_1 \\ t_2 \\ \vdots \\ t_n \end{bmatrix} + u \begin{bmatrix} k_1 \\ k_2 \\ \vdots \\ k_n \end{bmatrix} \right) \quad (2)$$

Mặt khác :

$$A \begin{bmatrix} t_1 + ik_1 \\ t_2 + ik_2 \\ \vdots \\ t_n + ik_n \end{bmatrix} = A \begin{bmatrix} t_1 \\ t_2 \\ \vdots \\ t_n \end{bmatrix} + iA \begin{bmatrix} k_1 \\ k_2 \\ \vdots \\ k_n \end{bmatrix} \quad (3)$$

Từ (2) và (3) ta được :

$$A \begin{bmatrix} k_1 \\ k_2 \\ \vdots \\ k_n \end{bmatrix} = v \begin{bmatrix} t_1 \\ t_2 \\ \vdots \\ t_n \end{bmatrix} + u \begin{bmatrix} k_1 \\ k_2 \\ \vdots \\ k_n \end{bmatrix} \quad (4)$$

và

$$A \begin{bmatrix} t_1 \\ t_2 \\ \vdots \\ t_n \end{bmatrix} = u \begin{bmatrix} t_1 \\ t_2 \\ \vdots \\ t_n \end{bmatrix} - v \begin{bmatrix} k_1 \\ k_2 \\ \vdots \\ k_n \end{bmatrix} \quad (5).$$

Khi đó trong E , ta xét hai vector

$$\beta_1 = t_1 e_1 + t_2 e_2 + \cdots + t_n e_n \text{ và}$$

$$\beta_2 = k_1 e_1 + k_2 e_2 + \cdots + k_n e_n,$$

ta có :

$$(4) \Leftrightarrow \mathcal{A}(\beta_2) = v\beta_1 + u\beta_2,$$

$$(5) \Leftrightarrow \mathcal{A}(\beta_1) = u\beta_1 - v\beta_2.$$

Vì \mathcal{A} là phép biến đổi đối xứng nên:

$$\begin{aligned} \langle \mathcal{A}(\beta_1), \beta_2 \rangle &= \langle \beta_1, \mathcal{A}(\beta_2) \rangle \Rightarrow u\langle \beta_1, \beta_2 \rangle - v\langle \beta_2, \beta_2 \rangle = v\langle \beta_1, \beta_1 \rangle + u\langle \beta_1, \beta_2 \rangle \\ &\Rightarrow v(\langle \beta_1, \beta_1 \rangle + \langle \beta_2, \beta_2 \rangle) = 0 \end{aligned}$$

Vì $u = (z_1, z_2, \dots, z_n) \neq 0$ nên $\beta_1 \neq 0$ hay $\beta_2 \neq 0$ nên từ trên suy ra $v = 0$.

Suy ra $\lambda_0 \in \mathbb{R}$